

TÔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THẠCH CAO XI MĂNG

Số 24 Hà Nội – TP Huế - Thừa Thiên Huế

Tel: 0543.846.363 – Fax: 0542.825.422

Website: www.thachcaoximang.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CP VICEM THẠCH CAO XI MĂNG

Lưu: Kế toán thống kê tài chính

Huế, Tháng 04 năm 2015

MỤC LỤC BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

	NỘI DUNG	TRANG
I	Lịch sử hoạt động Công ty	01
1	Những sự kiện quan trọng.	01-02
2	Quá trình phát triển	02-03
3	Định hướng phát triển.	03-04
II	Báo cáo của Hội đồng quản trị	04
1	Kết quả hoạt động trong năm	04
2	Tình hình thực hiện so với ngân sách	04-06
3	Những thay đổi chủ yếu trong năm.	06
4	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	06-07
III	Báo cáo của Ban Giám đốc:	07
1	Báo cáo tình hình tài chính:	07-08
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.	08-09
3	Những tiến bộ Công ty đạt được:	09
4	Kế hoạch phát triển trong tương lai	09
IV	Báo cáo tài chính 2014 đã kiểm toán	09
V	Bản giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán	09
1	Kiểm toán độc lập	09-10
2	Kiểm toán nội bộ:	10
VI	Các Công ty có liên quan	10
VII	Tổ chức và nhân sự:	11
1	Cơ cấu tổ chức của Công ty.	11
2	Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành	12-16
3	Quyền lợi của ban Giám đốc:	16
4	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động	16-17
5	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:	17
VIII	Thông tin cổ đông và quản trị Công ty	17
1	Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:	17-21
2	Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 09/03/2015 từ TTLK.	21-22

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng.

Thực hiện Nghị định thư về hợp tác kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam và Lào, Công ty Kinh doanh Thạch cao Xi măng (tiền thân là Đoàn K3 trực thuộc Bộ Xây dựng) được thành lập theo quyết định số 814/BXD-TCCB ngày 15/5/1978, với chức năng và nhiệm vụ là hợp tác với Lào xây dựng, khai thác thạch cao tại mỏ thạch cao Đồng Hới, tỉnh Savannakhet, CHDCND Lào.

Ngày 21/11/1987, Bộ Xây dựng có quyết định số 1049/BXD-TCCB, chuyển giao Đoàn K3 cho Liên hiệp các xí nghiệp Đá cát sỏi thuộc Bộ Xây dựng quản lý từ ngày 01/01/1988.

Ngày 09/04/1988, Bộ Xây dựng ra quyết định số 325/BXD-TCCB, sáp nhập Trạm cung ứng thạch cao Đông Hà, Trạm tiếp nhận thạch cao Đà Nẵng thuộc Xí nghiệp cung ứng vật tư thiết bị xi măng vào Đoàn K3 để thành lập Xí nghiệp khai thác và cung ứng thạch cao Lào (gọi tắt là Xí nghiệp cung ứng thạch cao) thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Công Nghiệp Xi măng Việt Nam).

Ngày 22/07/1992, Bộ Xây dựng ra quyết định số 370/BXD-TCLĐ, đổi tên Xí nghiệp Cung ứng thạch cao thành Công ty kinh doanh thạch cao xi măng.

Ngày 12/02/1993, Bộ Xây dựng ra quyết định số 019A/BXD-TCLĐ, về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Công ty kinh doanh thạch cao xi măng, trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng - Bộ Xây dựng.

Từ ngày 01/09/1993, Xí nghiệp Vật tư xây dựng 407 (thuộc Công ty Kinh doanh vật tư, xi măng) được chuyển giao cho Công ty kinh doanh thạch cao xi măng theo quyết định số 154/LHXM-TCLĐ của Tổng giám đốc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Công Nghiệp Xi măng Việt Nam).

Theo Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 16/05/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Kinh doanh Thạch cao Xi măng thực hiện cổ phần hoá. Ngày 17/04/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000176, Công ty Kinh doanh Thạch cao xi măng chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Công ty đã 05 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lần thay đổi thứ 05 vào ngày 03/01/2012 và có số Giấy phép kinh doanh mới là 3300101300.

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2006 và đăng ký lại vào ngày 09/02/2012.

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng.
- Mã chứng khoán : TXM
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (mười nghìn đồng).
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký: 7.000.000 cổ phiếu
(Bảy triệu cổ phiếu)

- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký lưu ký: 70.000.000.000 đồng.
(Bảy mươi tỷ đồng chẵn)

- Hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ

2. Quá trình phát triển.

2.1. Ngành nghề kinh doanh :

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Kinh doanh xi măng, nhập khẩu và kinh doanh thạch cao các loại);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác gỗ; Khai thác lâm sản khác trừ gỗ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván móng khác (Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác khác từ gỗ sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ và lâm sản khác);
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (Chi tiết: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao nghiền xi măng);
- Bán buôn tổng hợp; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống);
- Hoạt động viễn thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage).

2.2. Tình hình hoạt động:

Khó khăn:

- Năm 2014, cùng với khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, Chính phủ tiếp tục hạn chế đầu tư công đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Trong bối cảnh đó, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, cụ thể:

- Chính sách kiểm soát tải trọng (cả Lào và Việt Nam) từ sau ngày 01/04/2014 được triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp, thắt chặt kiểm soát tải trọng thông qua Hải quan tại cửa khẩu, thông qua cân xuất hàng quá tải trọng... đã đẩy giá cước vận

chuyên tăng rất cao; đồng thời làm khan hiếm phương tiện vận chuyển tất cả các tuyến đường bộ cũng như tuyến Việt Nam sang Lào và ngược lại làm giảm sản lượng thạch cao Lào nhập về Việt Nam

- Tình trạng máy và thiết bị tại Chi nhánh dừng hoạt động tăng cao do hư hỏng đột xuất mà nguyên nhân chính là do thiết bị đã quá cũ, lạc hậu cùng với đó là sửa chữa thay thế mang tính chắp vá do hạn hẹp về tài chính, làm giảm năng suất

- Tuyến đường sắt từ Đông Hà cấp thạch cao Lào cho một số khách hàng phía Bắc phải tạm dừng do giá cước tăng cao và không có hàng hai chiều (Vicem Bim Sơn buộc phải ngừng vận chuyển Clinker vào Đông Hà bằng đường sắt do gây ô nhiễm môi trường) đã làm tăng áp lực tuyến La Khê với năng lực kho trung gian hạn chế.

- Một số khách hàng lớn giảm sản lượng tiêu thụ thạch cao so với kế hoạch đã đăng ký vì nhiều lý do làm giảm sản lượng thạch cao tiêu thụ (hơn 15%) nên không đạt kế hoạch mục tiêu về sản lượng;

- Chính phủ mới của Thái Lan siết chặt quản lý quota mặt hàng thạch cao, cơ chế điều hành không kịp thời ảnh hưởng đến tiến trình cấp giấy phép xuất khẩu nên một số thời điểm kế hoạch nhập khẩu TCTL của Công ty bị chậm trễ hoặc không thực hiện được;

- Môi trường cạnh tranh xi măng quyết liệt, cung lớn hơn cầu, các loại xi măng ngoài Vicem gia tăng cạnh tranh về giá. Một số nhà máy xi măng trong khu vực miền Trung mới đi vào sản xuất hoặc do mua bán, sáp nhập đã áp dụng nhiều chính sách để tham gia thị trường, tăng độ phủ.

Thuận lợi:

- Lãnh đạo cũng như các phòng ban Vicem (Công ty mẹ) tiếp tục ủng hộ, hỗ trợ và giúp đỡ TXM khắc phục các khó khăn trong tài chính cũng như trong tiêu thụ;

- Sự ủng hộ của các Công ty thành viên Vicem/khách hàng lớn của TXM. Năm 2014, các Công ty thành viên đã sử dụng gần như 100% nhu cầu Thạch cao do TXM cung cấp;

- Thành công trong việc đàm phán với các khách hàng lớn đồng ý tăng giá mua thạch cao giúp TXM bù đắp một phần chi phí do giá cước vận tải tăng cao và giá FOB thạch cao Thái Lan cũng như tỷ giá USD/VND;

- Khó khăn trong chính sách kiểm soát tải trọng đường bộ tạo ra cơ hội cho Công ty thực hiện một số giải pháp cạnh tranh hiệu quả, tăng sản lượng thạch cao bán cho khách hàng ngoài kế hoạch;

- TXM có cơ sở hạ tầng, kho bãi đầy đủ, có tiềm lực kinh tế so với đối thủ cạnh tranh, có tiềm lực tài chính đủ mạnh để cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu lớn của khách hàng.

2.3. Định hướng phát triển.

- Là đơn vị cung ứng thạch cao chủ yếu cho các nhà máy xi măng thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (Vicem).

- Trở thành nhà phân phối chính tiêu thụ xi măng của Vicem một cách có hiệu quả, uy tín tại địa bàn Bình Trị Thiên.

- Khai thác tốt nguồn lực hiện có về kinh nghiệm trong kinh doanh thạch cao xi măng, các lợi thế là đơn vị trong Vicem, lợi thế về vị trí đất đai để mở rộng thị phần kinh doanh và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong tương lai.

- Kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng. Thực hiện việc nâng cao trình độ quản lý, đào tạo và đào tạo lại cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo Công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động trong năm:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 2013	NS 2014	THỰC HIỆN 2014	% TH so với NS	% TH2014 so với TH 2013
1	Gia công Xi măng	tấn	30.979	48.000	40.316	84	130
	Tại Xí nghiệp Q.Bình	”	30.979	48.000	40.316	84	130
2	Sản phẩm tiêu thụ	tấn	574.116	585.497	647.927	111	113
2.1	Thạch cao	”	437.111	439.497	486.169	111	111
2.2	Xi măng	”	137.005	146.000	161.758	111	118
3	Doanh thu	tỷ đồng	535,329	562,435	622,282	111	116
4	LN trước thuế	tỷ đồng	7,588	5,282	8,25	156	109
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	20,747	19,729	25,727	130	124
6	Chi trả cổ tức	%/ năm	3	3	3	100	100

2. Tình hình thực hiện so với ngân sách:

2.1 Tình hình tiêu thụ thạch cao xi măng:

- Sản lượng thạch cao tiêu thụ năm 2014 đạt 111% so với ngân sách và tăng 11% so với cùng kỳ.

- Sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2014 đạt 111% so với ngân sách và tăng 18% so với cùng kỳ.

Năm 2014, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh xi măng nhưng Ban điều hành đã nỗ lực, chủ động đưa ra các giải pháp kinh doanh linh hoạt nhằm hoàn thành các chỉ tiêu do Vicem và Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Đáp ứng 100% nhu cầu thạch cao của các Công ty sản xuất xi măng, đảm bảo đủ thạch cao phục vụ sản xuất cho khách hàng;

- Kiểm soát tối ưu chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu suất lao động, tăng khả năng cạnh tranh;

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực làm việc của người lao động, đội ngũ làm công tác thương vụ đã có chuyển biến tích cực về kỹ năng làm công tác thị trường, năng lực quản lý và phục vụ khách hàng.

Có được kết quả trên là do Công ty đã:

- Có kế hoạch điều độ tổng thể và chi tiết hợp lý, chuẩn bị sẵn nguồn hàng (cung đầu nguồn cũng như dự trữ tại kho chứa) để ứng phó với trường hợp bất trắc.

- Tích cực khai thác các đơn hàng ngoài Vicem để tăng sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận;

- Khắc phục được hạn chế về tài chính (do khách hàng chiếm dụng) để đảm bảo khả năng cung ứng thạch cao đầu vào cũng như các chủ phương tiện vẫn tiếp tục hợp tác kinh doanh với Công ty;

- Nâng cao khả năng cạnh tranh và chuyên nghiệp trong kinh doanh xi măng, hệ thống cửa hàng của TXM đã được quản lý theo chuỗi, các chính sách hỗ trợ, chăm sóc khách hàng phát huy tác dụng tích cực;

- Giải quyết các bất đồng và ổn định được quá trình sản xuất kinh doanh cũng như tư tưởng của NLD tại các đơn vị.

2.2 Về sản xuất và gia công xi măng:

Sản lượng gia công xi măng năm 2014 đạt 84% so với ngân sách và tăng 30% so với cùng kỳ.

Sản lượng gia công không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao là do:

- Chính sách kiểm soát tải trọng đường bộ ảnh hưởng đến nguồn clinke BCC cấp cho CNQB không ổn định, một số thời điểm phải ngừng do thiếu nguyên liệu;

- Tình trạng máy và thiết bị dừng hoạt động tăng cao do hư hỏng đột xuất mà nguyên nhân chính là do thiết bị đã quá cũ, lạc hậu cùng với đó là sửa chữa thay thế mang tính chắp vá do hạn hẹp về tài chính, làm giảm năng suất.

2.3 Về các chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu tiêu thụ năm 2014 đạt 111% so với ngân sách ĐHĐCĐ giao và tăng 16% so với cùng kỳ;

- Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 156% so với ngân sách và tăng 9% so với cùng kỳ.

Có được kết quả trên là do:

2.3.1 Nguyên nhân làm giảm doanh thu và lợi nhuận::

- Sản lượng thạch cao tiêu thụ cho các khách hàng lớn trong kế hoạch và sản lượng gia công xi măng giảm làm ảnh hưởng chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận;

- Giá cước vận chuyển đường bộ các tuyến tăng cao từ tháng 04/2014 trong khi Công ty chưa thành công trong việc đàm phán với khách hàng lớn nhằm điều chỉnh giá bán quý 2 cũng làm giảm lợi nhuận kinh doanh thạch cao;

- Giá FOB Thạch cao Thái Lan tăng từ tháng 7/2014, tỷ giá ngoại tệ USD/VND tăng liên tục, tỷ giá tháng 12/2014 tăng 1,3% so với đầu năm đã làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận so với mục tiêu;

- Giảm sản lượng nhập thạch cao Lào đã làm giảm thu nhập từ tạp chất được hưởng do đo làm giảm lợi nhuận.

2.3.2 Nguyên nhân làm tăng doanh thu và lợi nhuận:

- Đàm phán thành công với một số khách hàng lớn tăng giá bán thạch cao từ quý III/2014 đã bù đắp một phần chi phí, làm tăng doanh thu, lợi nhuận;

- Sản lượng thạch cao tiêu thụ ngoài xã hội tăng cao so với kế hoạch ngân sách làm tăng mạnh doanh thu và lợi nhuận của nhóm khách hàng này;
- Giá CNF thạch cao Thái Lan giảm từ 0,25 – 0,5 usd/tấn trong gần 03 tháng cuối năm làm tăng lợi nhuận của thạch cao Thái Lan;
- Thay đổi mặt hàng Thạch cao cung cấp cho một số khách hàng nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của giá cước đường bộ cũng góp phần làm tăng lợi nhuận;
- Hoạt động tài chính khá hiệu quả, quản lý tương đối tốt công nợ tiền hàng, giảm thiểu chi phí tài chính phát sinh;
- Linh hoạt trong điều hành, kiểm soát chi phí tối ưu cũng góp phần làm giảm giá thành, tăng lợi nhuận.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

Không có

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

4.1 Triển vọng:

- Các giải pháp và chiến lược của Vicem nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao sản lượng, thị phần XM trong năm 2014 và tiếp tục được triển khai trong năm 2015 là cơ hội giúp TXM phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh doanh;
- Vicem tiếp tục ủng hộ, hỗ trợ bằng các giải pháp tiêu thụ thạch cao thông qua Vicem cũng như khắc phục các khó khăn về tài chính;
- Sự cam kết của nhà sản xuất Vicem Bỉm Sơn về việc cam kết duy trì ổn định sản lượng gia công tại Chi nhánh Quảng Bình, củng cố thị trường và hỗ trợ Công ty trong vai trò là Nhà phân phối chính để phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh, nâng cao thị phần xi măng tại khu vực;
- Các chiến lược và giải pháp thực hiện của Công ty mẹ Vicem nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị phần trong năm 2015 tiếp tục là cơ hội gia tăng khả năng hoàn thành mục tiêu của Công ty;
- Sự đoàn kết và thống nhất hành động của Ban Giám đốc cùng tập thể NLD cũng như năng lực làm việc của người lao động đã từng bước được củng cố và nâng cao;
- Sự ủng hộ và tạo điều kiện của chính quyền địa phương và các tổ chức Đảng, Đoàn nơi Công ty trú đóng.

4.2 Kế hoạch trong năm 2015:

- Đảm bảo chất lượng và số lượng thạch cao cung cấp cho khách hàng đúng như cam kết trong hợp đồng đã ký đồng thời tìm kiếm cơ hội để gia tăng số lượng và thị phần tiêu thụ thạch cao tại một số khách hàng tiềm năng;
- Hoàn thành kế hoạch tiêu thụ xi măng theo sản lượng đã cam kết với các Nhà sản xuất. Củng cố hoàn thiện vai trò NPPC tiêu thụ xi măng Vicem tại các địa bàn Công ty kinh doanh;
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2015 đã đề ra về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động;
- Tiếp tục cắt giảm tối đa chi phí trong vận chuyển và giao nhận thạch cao xi măng. Nâng cao lợi nhuận có được /tấn thạch cao xi măng;

- Ổn định sản xuất tại Trạm nghiền Quảng Bình, giảm giá thành gia công để nâng cao hiệu quả sản xuất;
- Hoàn thành công tác nghiệm thu quyết toán dự án Trạm nghiền xi măng Quảng Trị và tìm kiếm cơ hội đầu tư sản phẩm mới;
- Cơ cấu lại nguồn tài chính của Công ty nhằm ổn định kinh doanh và mở rộng đầu tư khi điều kiện cho phép;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động bằng năm 2014.

III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2014 : 8.250.055.283 đồng.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 915 đồng.

Chỉ số khả năng sinh lời:

- * Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản: 3,69 %
- * Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần: 1,03 %
- * Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu: 5,68 %

Khả năng thanh toán :

- * Khả năng thanh toán tức thời: 0,70 lần
- * Khả năng thanh toán nhanh: 2,23 lần
- * Khả năng thanh toán hiện hành: 2,49 lần

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước

Trong năm 2014 Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước: 25,73 tỷ đồng/19,73 tỷ đồng.

Qua các chỉ tiêu tài chính có thể nhận thấy năm 2014 Công ty gặt hái được những thành công nhất định trong sản xuất kinh doanh so với ngân sách 2014 hội đồng cổ đông giao và so với thực hiện năm 2013. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2014 là 8,25 tỷ đồng tăng 56% tương ứng tăng 2,968 tỷ đồng so với ngân sách 2014 hội đồng cổ đông giao và tăng 8,7% so với lợi nhuận trong năm 2013 tương ứng số tiền 0,66 tỷ đồng, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức 3%/cổ phiếu (một cổ phiếu nhận được 300 đồng) bằng với kế hoạch ngân sách Đại hội đồng cổ đông giao.

1.2. Giá trị sổ sách của Công ty đến thời điểm 31/12/2014 là: 173.710.084.976 đồng

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông:

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tại ngày 01/01/2014		Tại ngày 31/12/2014	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Vốn đầu tư của Nhà nước	35.845.250.000	51,21	35.845.250.000	51,21
- Vốn đầu tư của cổ đông khác	34.154.750.000	48,79	34.154.750.000	48,79
Tổng cộng:	70.000.000.000	100,00	70.000.000.000	100,00

1.4. Tổng cổ phiếu theo từng loại.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	
+ Cổ phiếu phổ thông	-	
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu dự trữ	-	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ CP

1.5. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có.

1.6. Cổ tức:

- Theo Nghị Quyết số 694/NQ – HĐQT ngày 01/04/2014, của Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền năm 2013 theo tỷ lệ 3%/cổ phần, đã thực hiện chi trả vào ngày 26/06/2014.

- Theo Nghị Quyết số 620/NQ-ĐHCD ngày 10/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, theo đó chi trả cổ tức năm 2015 là 4%/ cổ phần.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Ngân sách 2014	Thực hiện 2014	% TH so với NS
1	2	3	4	5	6=5/4*100
I	Sản lượng	Tấn	585.497	647.927	111
<i>1</i>	<i>Sản lượng gia công Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	<i>48.000</i>	<i>40.316</i>	<i>84</i>
1.1	Gia công XM tại Quảng Bình	Tấn	48.000	40.316	84
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	585.497	647.947	111
2.1	Thạch cao	Tấn	439.497	486.189	111
2.2	Xi măng	Tấn	146.000	161.758	111
II	Doanh thu	Tr. đồng	562.435,00	623.564	111
1	Hoạt động SXKD	nt	562.435	622.500	111
<i>1.1</i>	<i>Gia công xi măng</i>	nt	<i>13.091</i>	<i>11.179</i>	<i>85</i>

	Gia công XM tại Quảng Bình	nt	13.091	11.179	85
1.2	Kinh doanh TCXM	nt	549.126	611.103	111
	Thạch cao	nt	372.628	415.467	111
	Xi măng	nt	176.498	195.636	111
1.3	Dịch vụ khác	nt	218	218	100
2	Doanh thu HĐ tài chính	nt	0	1.064	
III	Lợi nhuận trước thuế	nt	5.282	8.250	156
1.1	Gia công xi măng	nt	431	463	107
	Gia công XMBS tại QB	nt	431	463	107
1.2	Kinh doanh TCXM	nt	4.607	5.444	118
1.3	Dịch vụ khác	nt	218	218	100
1.4	Hoạt động tài chính	nt	(800)	977	(122)
1.5	Thu nhập khác	nt	826	1.148	139
IV	Nộp ngân sách	nt	19,729	25,727	130

3. Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Công ty đã dần cải thiện quan hệ với các Khách hàng, thuyết phục khách hàng chấp nhận Công ty là Nhà cung cấp thạch cao lâu dài nhằm thực hiện chiến lược theo định hướng của Vicem (và thực tế đã nhận được sự ủng hộ của phần lớn các Công ty thành viên Vicem). Từng bước nâng cao sản lượng và thị phần cung cấp thạch cao tại các Công ty này.

- Tiến hành cắt giảm, hạn chế tối đa các chi phí để giảm giá thành sản phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: (Như đã trình bày trong báo cáo Hội đồng quản trị, phần Triển vọng và kế hoạch trong tương lai).

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Toàn văn Báo cáo tài chính được đăng tải trên trang Web của công ty theo địa chỉ:

www.thachcaoximang.com.vn

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Phú

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vicem thạch cao xi măng ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Dự án Trạm nghiền xi măng Quảng Trị (đã được chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Vicem Bim Sơn) vẫn đang trong quá trình kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành. Theo đó, giá trị chuyển nhượng, giá trị quyết toán đầu tư xây dựng của dự án và các khoản công nợ có liên quan sẽ được điều chỉnh sau khi Công ty hoàn thành công việc kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư và được Công ty cổ phần xi măng Vicem Bim Sơn chấp nhận.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Các Công ty có liên quan:

1. Đơn vị nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty

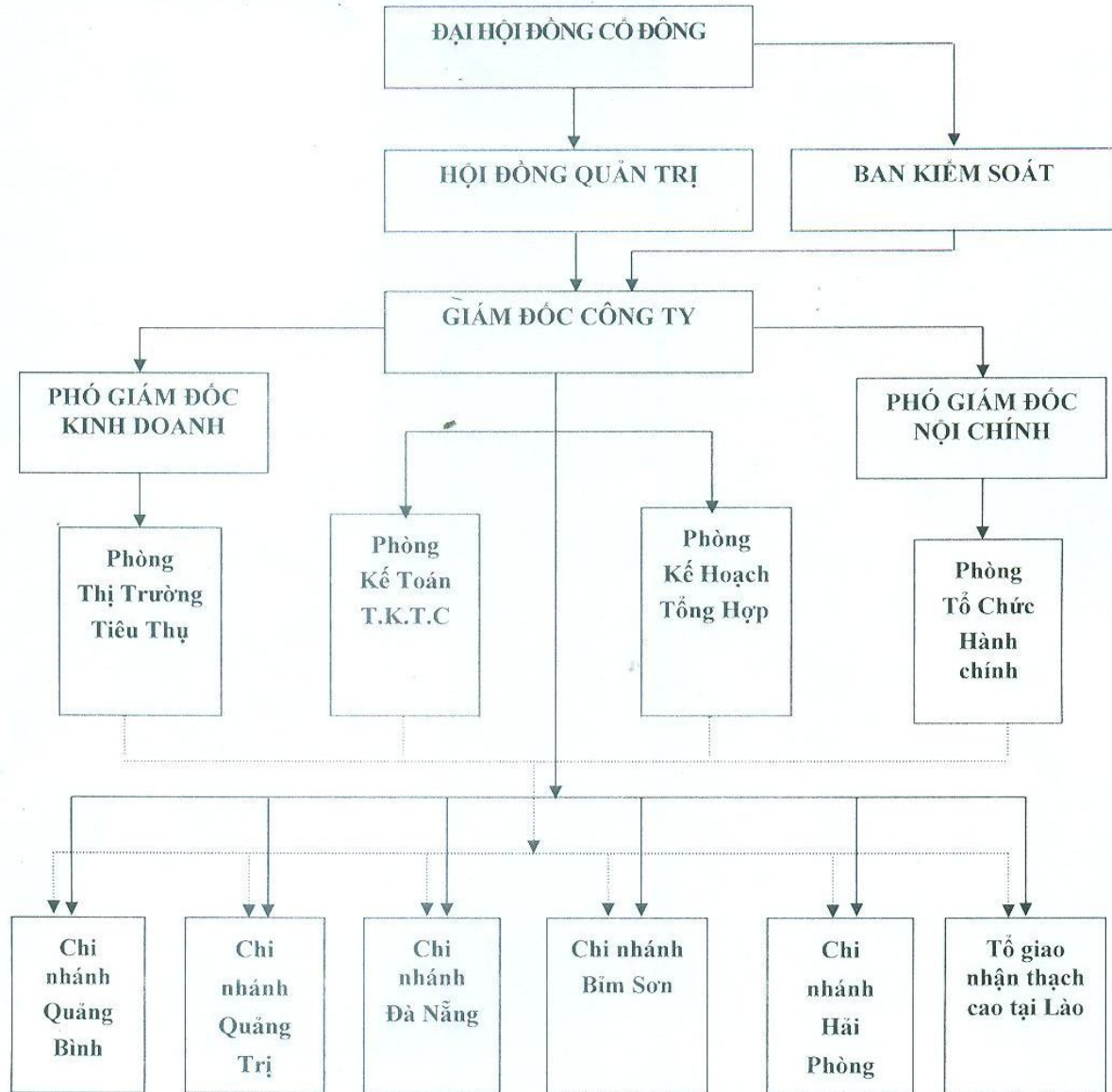
Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2014	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.584.525	51,21

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần / vốn góp do Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng nắm giữ: Không có

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1- Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau:



Ghi chú:

- Quan hệ trực tuyến: →
- Quan hệ phối hợp, hợp tác: ———
- Quan hệ lãnh đạo chức năng: - - - - -

✓
68

2- Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành.

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị công ty (05 người).

a. Ông Đinh Quang Dũng

- Chức vụ hiện nay: UV Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng uỷ.
Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam
Chủ tịch HĐ quản trị Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng
- Giới tính: Nam
- Sinh năm : 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: xã Đại Đồng- huyện Trảng Định- tỉnh Lạng Sơn.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hoá Silicat.
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.750.000 cổ phần (đại diện phần vốn Nhà nước)
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

b. Ông HOÀNG VIỆT

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty CP Vicem Thạch cao xi măng
- Số CMTND: 021772299
- Cấp ngày: 05/01/2000 Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thủ Sỹ - Huyện Tiên Lữ - Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 20 Chiêu Anh Các, phường 5, quận 5 – TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 054.3.846108
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện Kỹ thuật
Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh
Kỹ sư Máy tính
- Lý luận chính trị: Trung cấp Lý luận chính trị

Tóm tắt quá trình công tác:

- Năm 1983-1987: Giáo viên trường Hướng nghiệp dạy nghề - Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, Tổ trưởng tổ điện.

- Năm 1988-1994: Công ty bóng đèn Điện Quang (quản lý và điều hành xí nghiệp sản xuất đèn dây tóc thuộc thương hiệu bóng đèn Điện Quang có quy mô hơn 400 công nhân). Phó giám đốc xí nghiệp.

- Năm 1994-1996: Công ty Dệt may Đông Á - thành phố Hồ Chí Minh (quản lý và điều hành hoạt động xuất nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dệt may, xuất các sản phẩm dệt may ra nước ngoài), Trưởng phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu.

- Năm 1996-2000: Trưởng phòng Tư vấn đầu tư nước ngoài Công ty đầu tư phát triển Giao thông Vận tải (TRACODI).

- Năm 2000-2007: Phó phòng quản lý các dự án; Trưởng phòng công nghệ dự án - Công ty CP XM Hà Tiên 1.

- Năm 2008 đến tháng 6/2009: Phó quản đốc phân xưởng Sửa chữa cơ điện - Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1.

- Từ tháng 07/2009 - nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Vicem Thạch cao xi măng.

- Từ tháng 12/2009 - nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty CP Vicem Thạch cao xi măng.

- Số cổ phần nắm giữ: 840.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước), 48.000 cổ phần (Sở hữu cá nhân)

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

- Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

c. Ông NGUYỄN TRÍ THÀNH

Ngày tháng năm sinh: ngày 03 tháng 01 năm 1969

- Quê quán: Hải Vĩnh - Hải Lăng - Quảng Trị.

- Địa chỉ thường trú: Khu phố 4- phường Đông Lễ- Đông Hà- Quảng Trị

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Số CMTND: 201155612; Ngày cấp: 14 tháng 03 năm 1991

- Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng.

- Trình độ học vấn: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - QTKD

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng tại Quảng Trị.

- Số cổ phần nắm giữ: 800 cổ phần (sở hữu cá nhân)

d. Ông PHẠM ĐÌNH NHẬT CƯỜNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng, Phó tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Cty CP XM Hà Tiên 1.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Bình Hoà, Gia Định., TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 118/47 Bạch Đằng, Quận Bình Thạnh, TP HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 08- 3896 6608
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn cổ đông chiến lược).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

e. Ông LÊ VĂN VINH

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT công ty CP Vicem Thạch cao xi măng, Phó Giám đốc nội chính, Trưởng phòng tổ chức Công ty.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/08/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Giang – Vĩnh Linh – Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Ái Tử - huyện Triệu Phong - Quảng Trị
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0543.825.430
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTKD.
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước), 1.650 cổ phần (sở hữu cá nhân).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

2.2 Thành viên Ban giám đốc (03 người).

- Ông: Hoàng Việt Giám đốc.
- Ông: Nguyễn Trí Thành Phó Giám đốc kinh doanh
- Ông: Lê Văn Vinh Phó Giám đốc nội chính

(Lý lịch tóm tắt như đã trình bày tại các thành viên Hội đồng quản trị).

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát (3 người).

a. Ông TRỊNH NGỌC THẮNG

- Chức vụ hiện tại: Chuyên viên kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/07/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Số cổ phần nắm giữ: 294.525 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

b. Ông NGUYỄN ÁNH SƠN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/10/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Sơn - Bến Hải - Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Phường 5 - Đông Hà - Quảng Trị
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán
- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng tổng hợp CN Quảng Trị
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

a. Ông TRẦN NGUYỄN HUY HÙNG

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng, Phó Phòng kế toán thống kê tài chính Công ty xi măng Hà Tiên 1.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành Phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 59/6 Đường số 4, Phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Quyền lợi của Ban Giám đốc Công ty CP Thạch cao Xi măng gồm:

- Tiền lương của Giám đốc Công ty hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Phó Giám đốc hưởng lương theo hệ số lương sản phẩm của Công ty ban hành cho chức vụ Phó Giám đốc. Các khoản tiền thưởng của Ban Giám đốc thực hiện theo Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động:

4.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là: 150 người.

4.2. Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng tổ chức làm việc 8h/ngày được nghỉ 30 phút tính vào giờ làm việc và 5 ngày/tuần. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy và chủ nhật. Khi có công việc phát sinh hoặc có công việc cần giải quyết, bên sử dụng lao động và người lao động thống nhất tăng giờ làm việc trong ngày, hoặc huy động làm đêm, làm thêm giờ vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ, sau đó sẽ được bố trí nghỉ bù. Giờ làm thêm không được quá 4 giờ/ngày và 200 giờ/năm. Không huy động làm thêm trong các trường hợp: người lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và lao động nữ có thai đến tháng thứ 7.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày, làm việc nặng nhọc, độc hại được nghỉ 14 ngày/ năm và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được công thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân viên được nghỉ lễ, tết 10 ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội

Môi trường làm việc và an toàn lao động: Trụ sở làm việc được đầu tư sửa chữa định kỳ, trang bị máy điều hòa, quạt điện...; dụng cụ làm việc được trang bị đầy đủ đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh; nơi làm việc của công nhân được bố trí đầy đủ đảm bảo vệ sinh cá nhân, môi trường làm việc sạch sẽ; người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; các dụng cụ sản xuất luôn được đầu tư cải tiến nhằm tăng năng suất lao động và đảm bảo môi trường sức khỏe cho người lao động: như đầu tư lắp đặt máy hút bụi, xây tường cách âm, đầu tư máy đóng bao ... cho Chi nhánh Quảng Bình; lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại kho thạch cao Quảng Trị. Tổ chức

khám sức khỏe cho người lao động một lần/năm và thanh toán chi phí sơ cấp cứu cho người lao động.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuỳ thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Không có sự thay đổi

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2014:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ
I	Thành viên Hội đồng quản trị	
1	Đình Quang Dũng	228 đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội.
2	Hoàng Việt	24 đường Hà Nội, thành phố Huế.
3	Nguyễn Trí Thành	Khu phố 4- phường Đông Lễ- Đông Hà- Quảng Trị

4	Phạm Đình Nhật Cường	118/47 Bạch Đằng, quận Bình Thạnh, TP HCM
5	Lê Văn Vinh	Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, Quảng Trị
II	Ban Kiểm soát	
1	Trịnh Ngọc Thắng	Khuong Trung- Thanh Xuân – Hà Nội
2	Nguyễn Ánh Sơn	Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị
3	Trần Nguyễn Huy Hùng	Bình Hưng Hòa A – Bình Tân – TP Hồ Chí Minh.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Đình Quang Dũng	Chủ tịch	4	100%	
2	Hoàng Việt	Ủy viên	4	100%	
3	Lê Văn Vinh	Ủy viên	4	100%	
4	Nguyễn Trí Thành	Ủy viên	4	100%	
5	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên	2	50%	Bận công tác đột xuất

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát đối với Giám đốc điều hành. Qua giám sát đối với Giám đốc điều hành cho thấy:

+ Giám đốc điều hành đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình; chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; tổ chức thực hiện có kết quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Giám đốc Công ty theo thẩm quyền.

+ Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ của Giám đốc điều hành đảm bảo thủ tục, đúng thẩm quyền do Điều lệ Công ty quy định và phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị. Trong năm 2014, Giám đốc Công ty đã quyết định: bổ nhiệm lại 7 cán bộ (03 Giám đốc chi nhánh, 01 trưởng phòng tại văn phòng Công ty, 03 trưởng phòng tại chi nhánh).

1.3 Các Nghị quyết , thông báo của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết, Thông báo	Ngày	Nội dung
1	88/NQ-HĐQT	14/01/2014	Nghị quyết về một số nhiệm vụ công tác của Hội đồng quản trị
2	102/QĐ-TXM	15/01/2014	Quyết định về việc ban hành “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” của Công ty cổ phần Vicem Thạch cao xi măng
3	248/NQ-HĐQT	07/02/2014	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức chi trả cho cổ đông bằng tiền năm 2013
4	423/QĐ-TXM	07/03/2014	Quyết định về việc ban hành đơn giá tiền lương của người lao động năm 2013
5	752/QĐ-TXM	10/04/2014	Quyết định về việc khen thưởng thành tích năm 2013 (ông Hoàng Việt – GD)
6	912/QĐ-TXM	08/05/2014	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (ông Hoàng Việt – GD)
7	913/QĐ-TXM	08/05/2014	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (ông Nguyễn Trí Thành – PGĐ)
8	916/NQ-HĐQT	09/05/2014	Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng
9	1812/QĐ-TXM	24/06/2014	Quyết định về việc ban hành “Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc” của Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng.
10	1349/NQ-HĐQT	18/07/2014	Nghị quyết về một số nhiệm vụ công tác của Hội đồng quản trị
11	1782/QĐ-TXM	16/10/2014	Quyết định về việc bổ nhiệm lại ông Hoàng Việt giữ chức Giám đốc Công ty
12	1783/NQ-HĐQT	16/10/2014	Nghị quyết về một số nhiệm vụ công tác của Hội đồng quản trị
13	2045/NQ-HĐQT	27/11/2014	Nghị quyết về việc hợp tác khai thác cơ sở hạ tầng tại kho Đông Hà

1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

- Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt các quy chế hoạt động của ban kiểm soát, các thành viên hoạt động độc lập và đảm bảo nguyên tắc dân chủ;

- Thực hiện giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, quyết toán dự án, giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị Quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ tốt các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ và nguyên tắc tài chính;

- Thực hiện thẩm tra và đánh giá các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2014 và báo cáo tài chính năm 2014. Phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính, đảm bảo hiệu quả hoạt động, khả năng bảo hoàn và phát triển vốn của Công ty.

1.5 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, quản lý; đẩy mạnh công tác tiếp thị, nghiên cứu thị trường ... nhằm tăng thị phần, nâng cao sản lượng thạch cao, xi măng tiêu thụ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, quản lý; đồng thời phát huy, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, nhất là Giám đốc điều hành được chủ động trong hoạt động, công tác theo quy định của Điều lệ Công ty và phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

1.6 Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Năm 2014

- Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty. **273.000.000 đồng**

1.7 Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Có

1.8 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Theo danh sách chốt ngày 09 /03/2015 từ Trung tâm lưu ký chứng khoán nhằm thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng tiền .

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu				Tỷ lệ (%)
			Đại diện vốn Nhà nước	Đại diện vốn cổ đông chiến lược	Sở hữu cá nhân	Tổng sở hữu	
I	HĐQT, BGDĐC		3.290.000	700.000	50.450	4.040.450	57,72%
1	Đình Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	1.750.000			1.750.000	25,00%
2	Hoàng Việt	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	840.000		48.000	888.000	12,69%
3	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên HĐQT		700.000		700.000	10,00%
4	Nguyễn Trí Thành	Ủy viên HĐQT			800	800	0,01%
5	Lê Văn Vinh	Ủy viên HĐQT	700.000		1.650	701.650	10,02%
II	Ban kiểm soát		294.525		0	294.625	4,21%

1	Trịnh Ngọc Thắng	Trưởng ban	294.525			294.625	4,21%
2	Trần Nguyễn Huy Hùng	Thành viên	-				
3	Nguyễn Ánh Sơn	Thành viên	-				

1.9 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Việt	Ủy viên HĐQT Công ty	48.000	0,69%	48.000	0,69%	Mua theo nhu cầu
2	Lê Văn Vinh	Ủy viên HĐQT Công ty	1.650	0,02%	1.650	0,02%	Mua theo nhu cầu
3	Nguyễn Trí Thành	Ủy viên HĐQT Công ty	800	0,01%	800	0,01%	Mua theo nhu cầu

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 09/03/2015 từ TTLK.

2.1. Cổ đông trong nước:

2.1.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Stt	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	1.083	1.621.069	16.210.690.000	23,16
2	Cổ đông là tổ chức	30	789.731	7.897.731.000	11,28
3	Cổ đông Nhà nước	1	3.584.525	35.845.250.000	51,21
	Tổng	1.114	5.995.325	59.953.671.000	85,65

2.1.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 09/03/2015	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	3.584.525	51,21
Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1	Km 8 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP HCM	700.000	10%

2.2. Cổ đông nước ngoài:
Cơ cấu cổ đông nước ngoài

Stt	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu năm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	22	344.975	3.449.750.000	4,93
2	Cổ đông là tổ chức	2	659.700	6.597.000.000	9,42
	Tổng	24	713.075	10.046.750.000	14,35

Huế, ngày tháng 04 năm 2015

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Việt